

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Minh Sinh

2. Ông Lê Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thắng

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **NGUYEN HENRY V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: W Country Gables Dr Surprise, Arizona 85379, U.S.A

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông NGUYEN HENRY V tự nguyện yêu thương, đến với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 10/3/2020. Sau khi kết hôn ông NGUYEN HENRY V trở về Hoa Kỳ sinh sống với gia đình và ít liên lạc với bà. Trong thời gian chung sống với nhau bà nhận thấy tình cảm giữa bà và ông NGUYEN HENRY V là không có, việc đến với nhau là do bông bột nhất thời, không suy nghĩ chín chắn. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Xét thấy vợ chồng không hòa thuận, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin Tòa án giải quyết ly hôn với ông NGUYEN HENRY V.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể quay lại với nhau nên bà yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông NGUYEN HENRY V theo bản tự khai ngày 16/4/2021 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NGUYEN HENRY V kết hôn với bà Trần Thị Thanh T vào năm 2020. Sau khi kết hôn do yếu tố hoàn cảnh, công việc nên ông trở về Hoa Kỳ và ít liên lạc với bà T. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T, ông đồng ý do hôn nhân giữa ông và bà T đã rạn nứt, không thể cùng chung sống. Ông đồng ý với phán quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ly hôn giữa ông với bà Trần Thị Thanh T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông NGUYEN HENRY V là người nước ngoài (quốc tịch Hoa Kỳ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử :

Đương sự trong vụ án gồm nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T và bị đơn ông NGUYEN HENRY V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Thanh T và ông NGUYEN HENRY V được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 10/3/2020, hôn nhân giữa bà T và ông NGUYEN HENRY V là hôn nhân hợp pháp. Bà T yêu cầu xin ly hôn do đó áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều xét thấy không còn tình cảm với nhau, bà T đề nghị ly hôn, ông NGUYEN HENRY V đồng ý. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông NGUYEN HENRY V không còn cần thiết. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Các bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 238, Điều 474, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 124 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T đối với ông NGUYEN HENRY V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T được ly hôn với ông NGUYEN HENRY V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002439 ngày 11/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

5. Bà Trần Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày ông NGUYEN HENRY V được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- UBND T.Đồng Nai;
- UBND huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Phong